

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NAM ĐỊNH

Số: 2858/BVND-VTTBYT

Về việc yêu cầu báo giá mua vật tư phẫu
thuật sọ não, chấn thương chỉnh hình và
chuyên khoa TMH, RHM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 23 tháng 06 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư phẫu thuật sọ não, chấn thương chỉnh hình
và chuyên khoa TMH, RHM

Bệnh viện Đa khoa Nam Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng
gia gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Mua vật tư phẫu thuật sọ
não, chấn thương chỉnh hình và chuyên khoa TMH, RHM của Bệnh viện Đa khoa Nam
Định với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Nam Định.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng văn thư - Bệnh
viện Đa khoa Nam Định; địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Trung – Thiên Trường – Ninh Bình.
3. Cách tiếp nhận báo giá: Phòng Văn thư, Bệnh viện Đa khoa Nam Định; địa chỉ: Khu
đô thị Mỹ Trung – Thiên Trường – Ninh Bình.
4. Thời hạn kết thúc nhận báo giá: 16 giờ 45 phút ngày 03/7/2026.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 150 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục yêu cầu báo giá theo Phụ lục I đính kèm

Mỗi nhà thầu chỉ tham gia chào 01 báo giá cho toàn bộ hoặc theo phần của gói thầu
theo phụ lục I. Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của
hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải chịu hoàn toàn trước
pháp luật về thông tin báo giá.

Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa Nam Định; địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Trung –
Thiên Trường – Ninh Bình.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2026

3. Các thông tin khác: Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa kèm theo (nếu có)

Bệnh viện Đa khoa Nam Định rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào hàng (báo giá) tốt nhất của quý Công ty/đơn vị./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử bệnh viện.
- Hệ thống mạng đầu thầu Quốc gia.
- Lưu: VT; VTTBYT.

 **GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thị Kim Yến

Phụ lục I

DANH MỤC VẬT TƯ MUA VẬT TƯ PHẪU THUẬT SỌ NÃO, CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH VÀ CHUYÊN KHOA TMH, RHM

(Kèm theo công văn số 2858/BVND-VTTBYT ngày 23/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Nam Định)

Số TT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
I	Phần thứ nhất: Mũi khoan dùng cho khoan đa năng phẫu thuật thần kinh Velocity Alpha TM			
1	Mũi khoan tạo hình dùng trong phẫu thuật sọ não, rãnh xoắn	Cái	80	Chất liệu thép không gỉ; Đường kính 1.5mm và 2.0mm, chiều dài mũi ≥ 64 mm. Sử dụng tương tích với đầu chụp thẳng và gấp góc có kích thước khác nhau. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương. Xuất xứ G7
2	Mũi khoan mài phá dùng trong phẫu thuật sọ não	Cái	80	Chất liệu thép không gỉ; Đường kính từ ≥ 1.0 mm đến ≤ 8.0 mm. Chiều dài mũi từ ≥ 52.5 mm đến ≤ 60 mm. Điều chỉnh độ dài với khoảng 8 vị trí khác nhau. Sử dụng với đầu chụp thẳng và gấp góc có kích thước khác nhau. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương. Xuất xứ G7
3	Mũi khoan mài đầu kim cứng dùng trong phẫu thuật sọ não	Cái	80	Chất liệu thép không gỉ. Đường kính từ ≥ 0.8 mm đến ≤ 6.0 mm. Chiều dài mũi từ ≥ 52.5 mm đến ≤ 59 mm. Điều chỉnh độ dài với khoảng 8 vị trí khác nhau. Sử dụng với đầu chụp thẳng và gấp góc có kích thước khác nhau. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương. Xuất xứ G7
4	Mũi khoan tự dùng dùng trong phẫu thuật sọ não	Cái	80	Dùng cho xương sọ độ dày là 1mm; 2mm; 3mm của người lớn và trẻ em. ID/OD: 6,0mm/9,0 mm; 7,0mm/11,0 mm; 8,0mm/11,0mm, 11,0mm/ 14,0 mm. Chiều dài mũi từ ≥ 65 mm đến ≤ 70 mm ($\pm 5\%$), dùng với đầu chụp Hudson. Tạo ra lớp đệm xương bảo vệ màng cứng. Thiết kế chống trượt. Có tính năng khởi động/dùng khi cần hoặc khởi động lại sau khi dùng. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE và FDA hoặc tương đương. Xuất xứ G7
5	Lưỡi cắt dùng trong phẫu thuật sọ não, dạng xoắn	Cái	150	Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương. Xuất xứ G7
6	Dây cưa sọ não	Cái	150	Chất liệu thép không gỉ, dài 50mm. Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485 hoặc tương đương
II	Phần thứ hai: Miếng vá và vật tư phẫu thuật sọ não các loại			
1	Miếng vá màng cứng Duramesh Lyo, kích thước 25x30mm	Miếng	7	Chất liệu màng tim ngựa (không có mầm bệnh bò điên), loại trong suốt, tự tiêu, cấu trúc mạng collagen không phân mảnh, có khả năng nhớ hình,

				cắt tạo hình, tương thích sinh học không dính vào não, sử dụng phương pháp khâu và dán bằng keo fibrin. Đóng gói dạng khô, đã tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ G7
2	Miếng vá màng cứng Duramesh Lyo, cỡ 50x50mm	Miếng	7	Chất liệu màng tim ngựa (không có mầm bệnh bò điên), loại trong suốt, tự tiêu, cấu trúc mạng collagen không phân mảnh, có khả năng nhớ hình, cắt tạo hình, tương thích sinh học không dính vào não, sử dụng phương pháp khâu và dán bằng keo fibrin. Đóng gói dạng khô, đã tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE. Xuất xứ G7
3	Miếng vá màng cứng Duramesh Lyo, kích thước 75x75mm	Miếng	7	Chất liệu màng tim ngựa (không có mầm bệnh bò điên), loại trong suốt, tự tiêu, cấu trúc mạng collagen không phân mảnh, có khả năng nhớ hình, cắt tạo hình, tương thích sinh học không dính vào não, sử dụng phương pháp khâu và dán bằng keo fibrin. Đóng gói dạng khô, đã tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ G7
4	Miếng vá màng cứng Duramesh Lyo, kích thước 130x130mm	Miếng	7	Chất liệu màng tim ngựa (không có mầm bệnh bò điên), loại trong suốt, tự tiêu, cấu trúc mạng collagen không phân mảnh, có khả năng nhớ hình, cắt tạo hình, tương thích sinh học không dính vào não, sử dụng phương pháp khâu và dán bằng keo fibrin. Đóng gói dạng khô, đã tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ G7
5	Miếng vá khuyết sọ, kích thước 100 x 120 mm	Miếng	80	Chất liệu Titanium, dạng lưới 3D, độ dày $\geq 0.5\text{mm}$ đến $\leq 0.7\text{mm}$. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
6	Vít tự tarô dùng cho miếng vá khuyết sọ	Cái	800	Chất liệu Titanium, tự taro, đường kính $\leq 1.6\text{mm}$, dài ≥ 4 đến $\leq 7\text{mm}$. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
7	Dẫn lưu dịch não tủy ra ngoài kèm catheter dẫn lưu	Cái	30	Khóa 4 chiều, van chống trào ngược, hai vị trí lấy mẫu/tiêm, vent lọc khí. Thê tích buồng dẫn lưu $\geq 50\text{ml}$, thê tích túi dẫn lưu $\geq 700\text{ml}$. Thang đo theo mmHg và Cm H2O. Kèm 1 Catheter dẫn lưu não thất dài khoảng 35cm, đường kính khoảng ≥ 2.5 đến $\leq 3.5\text{mm}$, có dụng cụ đặt thả catheter khoảng 38cm, trocar cỡ 10F dài khoảng 15cm. Tiêu chuẩn FDA, ISO 13485 hoặc tương đương
8	Dẫn lưu não thất - ổ bụng loại áp lực trung bình	Cái	15	Đáy thẳng, van đúc liền với catheter dẫn lưu bụng dài khoảng 120cm, chống xoắn. Catheter não thất dài khoảng 18cm. Loại áp lực trung bình hoặc áp

				lực thấp. Tiêu chuẩn FDA, ISO13485 hoặc tương đương
9	Dẫn lưu não thất - ổ bụng loại áp lực trung bình	Cái	15	Đáy thẳng, van đúc liền với catheter dẫn lưu bụng dài khoảng 120cm, chống xoắn. Catheter não thất dài khoảng 18cm. Loại áp lực trung bình hoặc áp lực thấp. Tiêu chuẩn FDA, ISO13485 hoặc tương đương
III Phần thứ ba: Kẹp túi phình mạch máu não các loại				
1	Kẹp túi phình mạch máu não vĩnh viễn, loại Mini thẳng	Cái	05	Chất liệu Titanium. Chiều dài lưỡi 3mm; 4mm; 7mm. Độ mở tối đa khoảng 3.3mm; 4.0mm; 5.0mm. Không bị nhiễm từ, an toàn khi chụp MRI 3.0 Tesla. Lực đóng khoảng 108N/110g. Đầu hàm kẹp Atraumatic, bề mặt trong của lưỡi kẹp hình chóp chống trượt. Kẹp túi phình thiết kế kết hợp với kim, vị trí đặt kim bên trong của kẹp, giúp kích thước bên ngoài của kẹp nhỏ hơn và kẹp luôn nằm trong tầm nhìn của bác sĩ phẫu thuật. Dễ dàng kẹp clip vào dụng cụ ở bất kỳ góc nào từ 0 độ đến ≤ 230 độ. Đã tiết trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485; CE. Xuất xứ G7
2	Kẹp túi phình mạch máu não vĩnh viễn, loại Mini cong hoặc gấp góc	Cái	05	Chất liệu Titanium. Chiều dài lưỡi 3mm; 4mm; 5mm; 7mm. Độ mở từ khoảng 3.0mm đến 5.0mm. Không bị nhiễm từ, an toàn khi chụp MRI 3.0 Tesla. Lực đóng từ khoảng 108N/110g. Đầu hàm kẹp Atraumatic, bề mặt trong của lưỡi kẹp hình chóp chống trượt. Kẹp túi phình thiết kế kết hợp với kim, vị trí đặt kim bên trong của kẹp, giúp kích thước bên ngoài của kẹp nhỏ hơn và kẹp luôn nằm trong tầm nhìn của bác sĩ phẫu thuật. Dễ dàng kẹp clip vào dụng cụ ở bất kỳ góc nào từ 0 độ đến ≤ 230 độ. Đã tiết trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485; CE. Xuất xứ G7
3	Kẹp túi phình mạch máu não vĩnh viễn, loại tiêu chuẩn thẳng	Cái	05	Chất liệu Titanium. Chiều dài lưỡi 7mm; 9mm; 15mm; 18mm. Độ mở tương ứng 6.2mm; 7.0mm; 9.2mm; 11mm. Không bị nhiễm từ, an toàn khi chụp MRI 3.0 Tesla. Lực đóng: 1.47N/150g hoặc 1.77N/180g. Đầu hàm kẹp Atraumatic, bề mặt trong của lưỡi kẹp hình chóp chống trượt. Kẹp túi phình thiết kế kết hợp với kim, vị trí đặt kim bên trong của kẹp, giúp kích thước bên ngoài của kẹp nhỏ hơn và kẹp luôn nằm trong tầm nhìn của bác sĩ phẫu thuật. Dễ dàng kẹp clip vào dụng cụ ở bất kỳ góc nào từ 0 độ đến ≤ 230 độ. Đã tiết trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485; CE. Xuất xứ G7
4	Kẹp túi phình mạch máu não vĩnh viễn, loại tiêu chuẩn cong	Cái	05	Chất liệu Titanium. Chiều dài lưỡi từ ≥ 7 mm đến ≤ 15 mm

				Độ mở tối đa: $\geq 5\text{mm}$ đến $\leq 9\text{mm}$. Không bị nhiễm từ, an toàn khi chụp MRI 3.0 Tesla. Lực đóng 1.47N /150g hoặc 1.77N/180g. Đầu hàm kẹp Atraumatic, bề mặt trong của lưỡi kẹp hình chóp chống trượt. Kẹp túi phình thiết kế kết hợp với kim, vị trí đặt kim bên trong của kẹp, giúp kích thước bên ngoài của kẹp nhỏ hơn và kẹp luôn nằm trong tầm nhìn của bác sĩ phẫu thuật. Dễ dàng kẹp clip vào dụng cụ ở bất kỳ góc nào từ 0 độ đến ≤ 230 độ. Đã tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485; CE. Xuất xứ G7
5	Kẹp túi phình mạch máu não vĩnh viễn, loại tiêu chuẩn gấp góc (20 độ; 45 độ; 90 độ)	Cái	05	Chất liệu Titanium. Chiều dài lưỡi từ $\geq 5\text{mm}$ đến $\leq 12\text{mm}$. Độ mở tối đa từ $\geq 4.5\text{mm}$ đến $\leq 8.0\text{mm}$. Không bị nhiễm từ, an toàn khi chụp MRI 3Tesla. Lực đóng 1.77N/180g. Đầu hàm kẹp Atraumatic, bề mặt trong của lưỡi kẹp hình chóp chống trượt. Kẹp túi phình thiết kế kết hợp với kim, vị trí đặt kim bên trong của kẹp, giúp kích thước bên ngoài của kẹp nhỏ hơn và kẹp luôn nằm trong tầm nhìn của bác sĩ phẫu thuật. Dễ dàng kẹp clip vào dụng cụ ở bất kỳ góc nào từ 0 độ đến ≤ 230 độ. Đã tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485; CE. Xuất xứ G7
6	Khay đựng tiệt trùng cho kẹp túi phình, loại 42 clip	Cái	1	Chất liệu thép không gỉ. Kích thước khoảng 210x125x17mm. Chứa được 42 clip. Tiệt trùng ở nhiệt độ tối đa 143°C. Tiêu chuẩn ISO 13485; CE. Xuất xứ G7